

Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1990

HKTT: Xóm 2, xã Yên Th, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Huy L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 2, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị C và anh Lê Huy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị C và anh Lê Huy L có một con chung là cháu Lê Phương Th, sinh ngày 02/10/2018. Khi ly hôn chị Lê Thị C và anh Lê Huy L thống nhất thoả thuận giao cháu Lê Phương Th cho chị Lê Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Lê Phương Th thành niên. Anh Lê Huy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Huy L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Lê Phương Th được sống chung với chị Lê Thị C, anh Lê Huy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; Chị Lê Thị C và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Huy L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Lê Thị C và anh Lê Huy L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị C và anh Lê Huy L thống nhất thỏa thuận để chị Lê Thị C nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí chị Lê Thị C phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0002363 ngày 03/11/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện YM, tỉnh Ninh Bình; chị Lê Thị C còn được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- THADS huyện YM;
- Các đương sự;
- UBND xã YT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Diệu Oanh